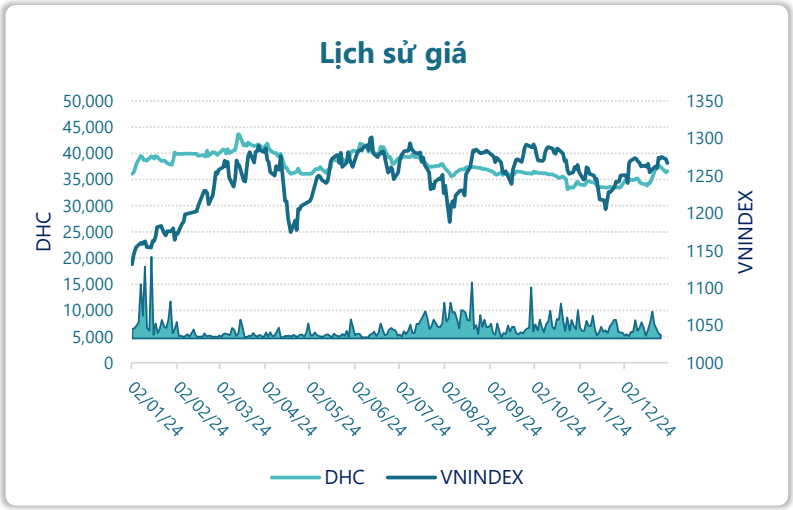
FireAnt

CTCP Đông Hải Bến Tre (HSX: DHC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**37,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,673
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	33,130
SL cổ phiếu LH	80,493,048
KLGD BQ 20 phiên (CP)	724,575
% sở hữu nước ngoài	38.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,035
P/E	12.5
EPS	3,007

DT thuần

Q4/24

873

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -2.5%

YoY: ▲ 57.0| 7.0%

LN sau thuế

Q4/24

49.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.0| -36.3%

YoY: ▼26.0| -34.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

8.4%

+/- YoY: ▼ 3.6%

DT thuần

2024

3,597

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 338| 10.4%

LN sau thuế

2024

242

tỷ VNĐ

YoY: ▼67.0| -21.7%

ROE

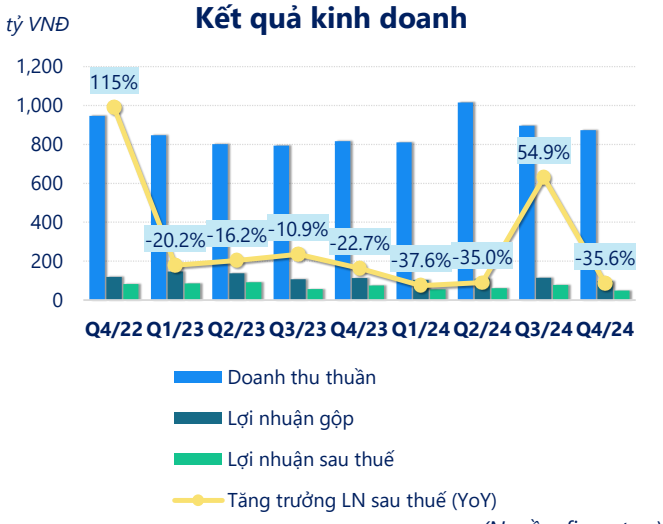
2024

12.6%

+/- YoY: ▼ 4.6%

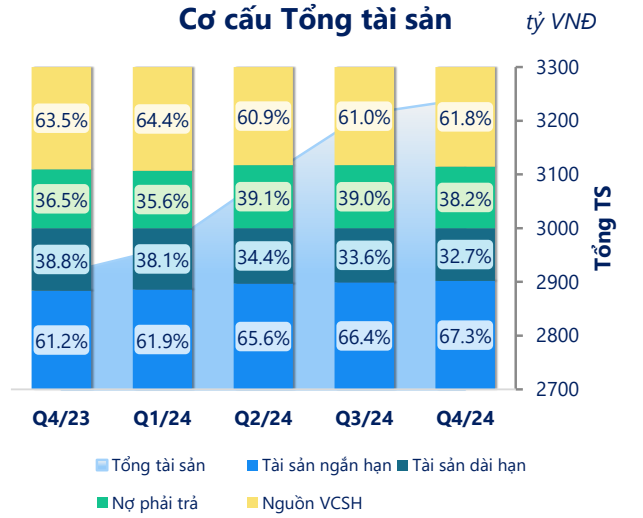
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



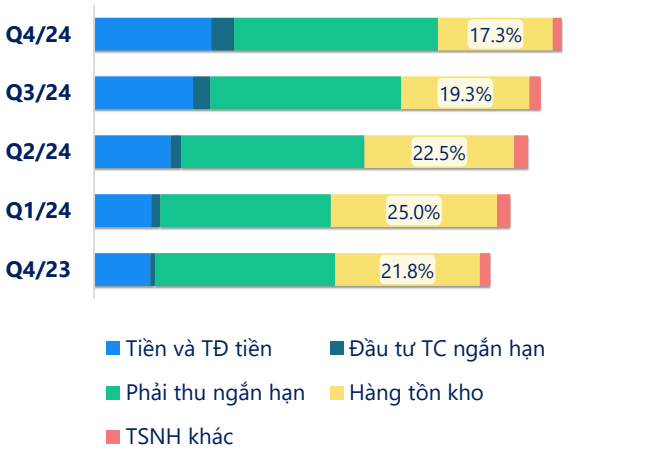
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



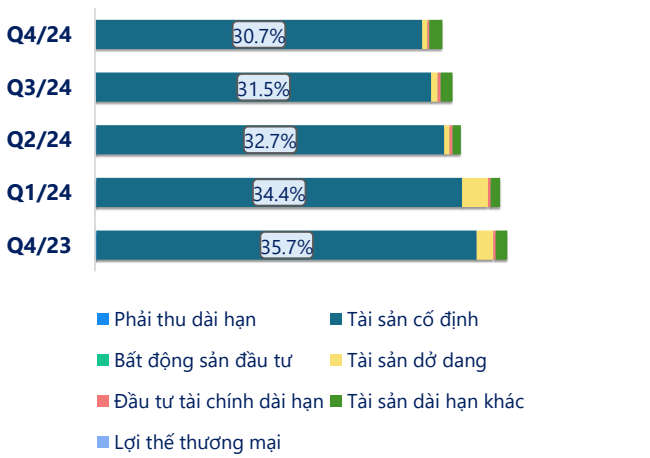
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



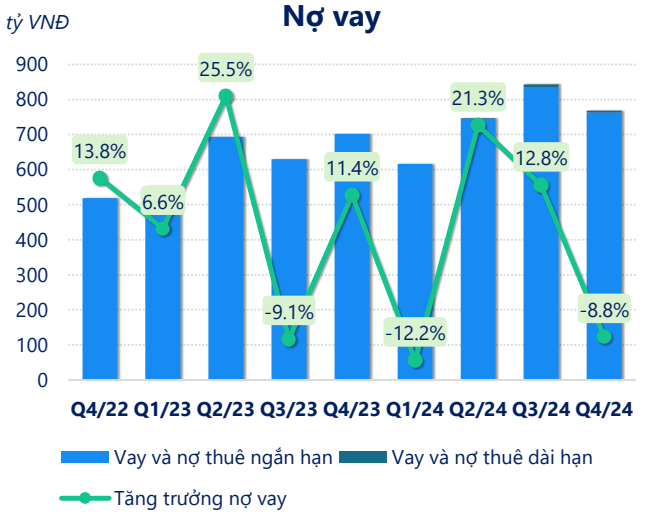
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



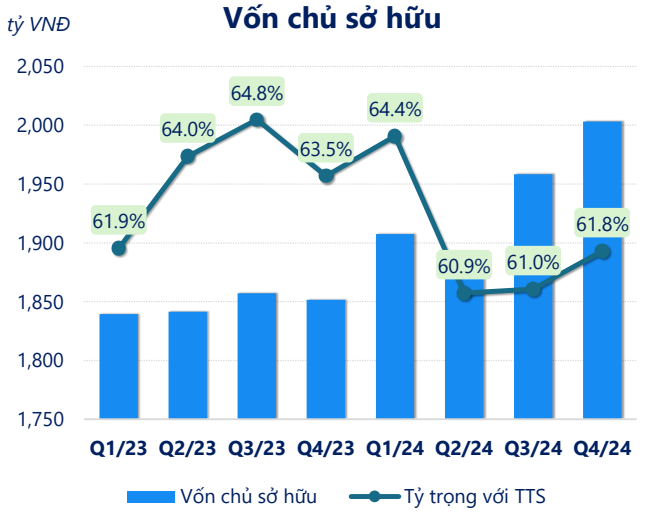
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



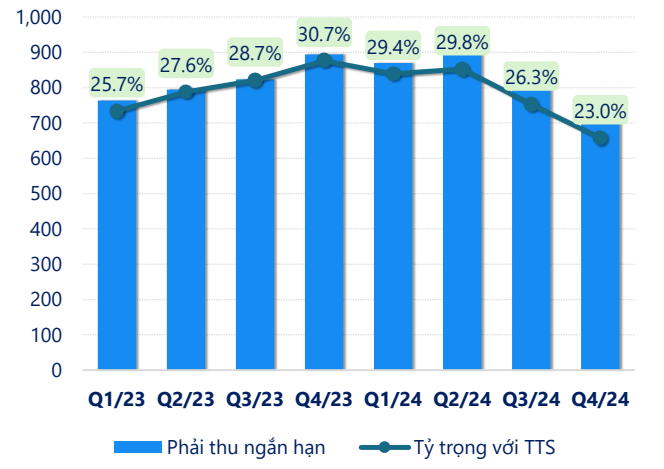
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



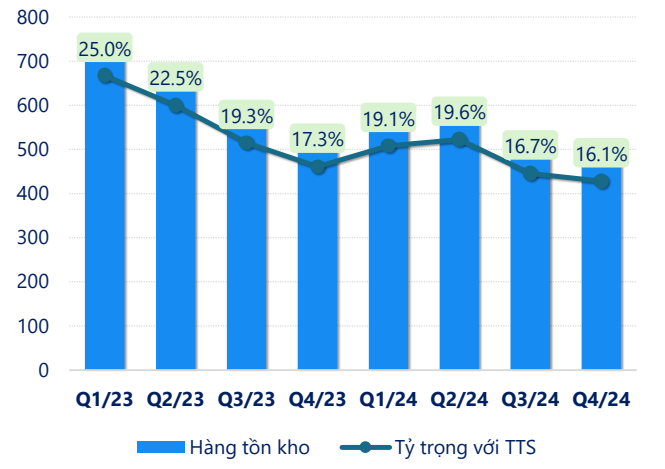
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



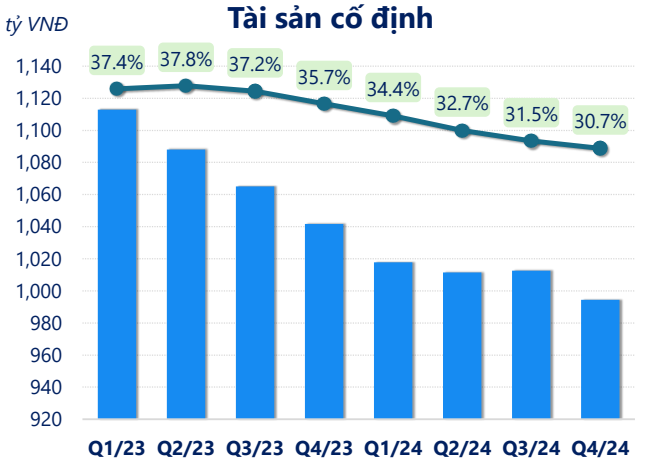
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



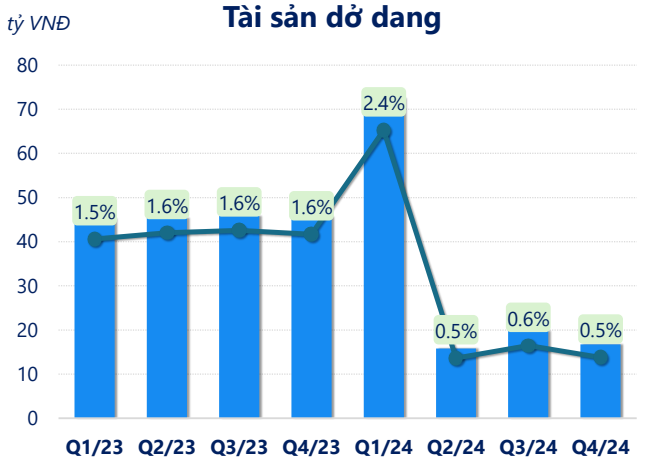
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



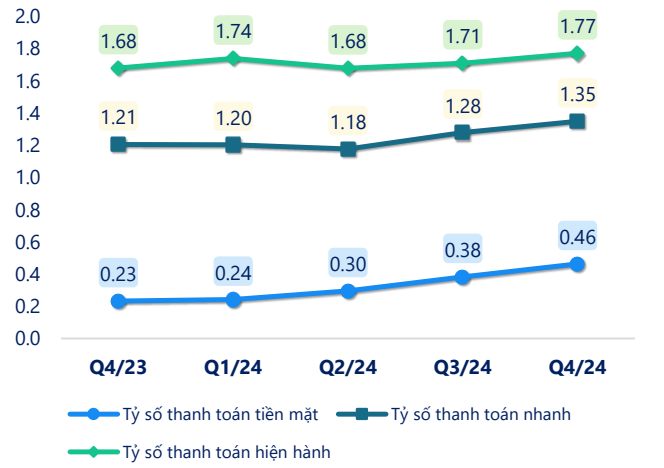
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



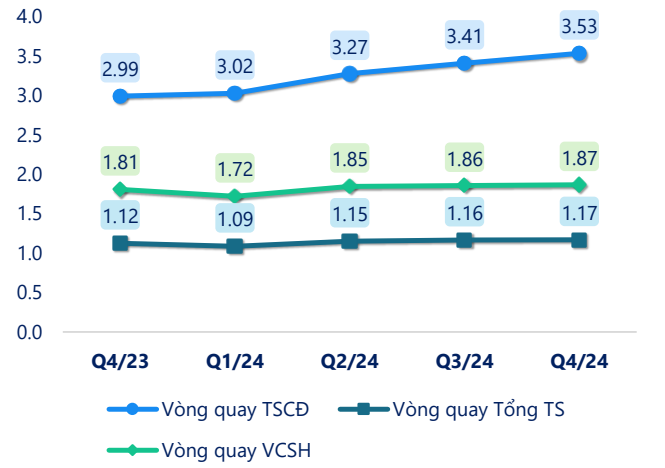
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**2,915**	**2,961**	**3,091**	**3,213**	**3,240**
Tài sản ngắn hạn	**1,785**	**1,832**	**2,027**	**2,132**	**2,182**
Tiền và tương đương tiền	247	255	357	478	571
Đầu tư tài chính ngắn hạn	101	116	125	259	334
Phải thu ngắn hạn	894	870	922	846	745
Hàng tồn kho	504	565	605	537	520
Tài sản ngắn hạn khác	38.7	26.8	17.0	11.6	11.6
Tài sản dài hạn	**1,130**	**1,129**	**1,064**	**1,081**	**1,058**
Phải thu dài hạn	4.74	4.18	3.64	3.10	2.57
Tài sản cố định	1,042	1,018	1,011	1,013	994
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	45.6	72.5	15.8	19.8	16.7
Đầu tư tài chính dài hạn	6.88	7.64	8.34	8.40	5.53
Tài sản dài hạn khác	31.1	26.6	24.8	36.6	39.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,064**	**1,054**	**1,210**	**1,255**	**1,237**
Nợ ngắn hạn	**1,063**	**1,054**	**1,208**	**1,247**	**1,232**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	702	616	745	835	763
Phải trả người bán ngắn hạn	303	395	400	348	403
Nợ dài hạn	0.97	0	2.00	7.60	5.50
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	2.00	7.60	5.50
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,852**	**1,908**	**1,881**	**1,958**	**2,003**
Vốn chủ sở hữu	**1,852**	**1,908**	**1,881**	**1,958**	**2,003**
Vốn điều lệ	805	805	805	805	805
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)